

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VINH QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Vinh Quang, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành lại hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VINH QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ các Quyết định về việc ban hành thủ tục hành chính các lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hải Phòng của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo ISO.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành lại hệ thống tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của UBND xã Vinh Quang (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban chỉ đạo ISO có trách nhiệm phổ biến, đôn đốc, theo dõi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo các tài liệu đã ban hành.

Điều 3. Ban chỉ đạo ISO và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Hải

DANH MỤC TÀI LIỆU NỘI BỘ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023
của UBND xã Vinh Quang)*

STT	Tên quy trình	Mã quy trình
TÀI LIỆU CHUNG		
1.	Chính sách chất lượng	CSCL
2.	Mục tiêu chất lượng năm 2023	MTCL
3.	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng	MHHT
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.01
5.	Quy trình kiểm soát rủi ro	QT.02
6.	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.03
7.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục	QT.04
8.	Quy trình xem xét lãnh đạo	QT.05
9.	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	QT.MC.01
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO - GIA ĐÌNH (7)		
1.	Thông báo tổ chức lễ hội	QT.VH.01
2.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QT.VH.02
3.	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	QT.VH.03
4.	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	QT.VH.04
5.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	QT.VH.05
6.	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	QT.VH.06
7.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.VH.07
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (10)		
Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật		
1.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	QT.NN.01
Lĩnh vực thủy lợi và phòng chống thiên tai		
2.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.NN.02
3.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.NN.03
4.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ cho UBND cấp xã thực hiện)	QT.NN.04
5.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QT.NN.05

6.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QT.NN.06
7.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	QT.NN.07
8.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia BH xã hội	QT.NN.08
9.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.NN.09
	Lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường	
10.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT.NN.10
	CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (3)	
1.	Hòa giải tranh chấp đất đai	QT.TN.01
2.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT.TN.02
3.	Tham vấn tác động môi trường	QT.TN.03
	CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC NỘI VỤ (15)	
1.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT.NV.01
2.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT.NV.02
3.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.NV.03
4.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT.NV.04
5.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT.NV.05
6.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.NV.06
7.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong một địa bàn xã	QT.NV.07
8.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT.NV.08
9.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.NV.09
10.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT.NV.10
11.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT.NV.11
12.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QT.NV.12
13.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT.NV.13
14.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	QT.NV.14
15.	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT.NV.15
	CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TB&XH (17)	
1.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.LĐ.01

2.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.LĐ.02
3.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở	QT.LĐ.03
4.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QT.LĐ.04
5.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.LĐ.05
6.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo hằng năm	QT.LĐ.06
7.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QT.LĐ.07
8.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT.LĐ.08
9.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT.LĐ.09
10.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QT.LĐ.10
11.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại trẻ em	QT.LĐ.11
12.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.LĐ.12
13.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.LĐ.13
14.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.LĐ.14
15.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.LĐ.15
16.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.LĐ.16
17.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QT.LĐ.17
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (12)		
1.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT.GT.01
2.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT.GT.02
3.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT.GT.03
4.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT.GT.04
5.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi	QT.GT.05

	cơ quan đăng ký phương tiện	
6.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT.GT.06
7.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QT.GT.07
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT.GT.08
9.	Xóa đăng ký phương tiện	QT.GT.09
10.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT.GT.10
11.	Thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB	QT.GT.11
12.	Thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB), tàu cá	QT.GT.12
	CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC THANH TRA (7)	
1.	Tiếp công dân tại cấp xã	QT.TT.01
2.	Xử lý đơn tại cấp xã	QT.TT.02
3.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT.TT.03
4.	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT.TT.04
5.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	QT.TT.05
6.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT.TT.06
7.	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT.TT.07
	CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC TƯ PHÁP – HỘ TỊCH (34)	
1.	Đăng ký khai sinh	QT.TP.01
2.	Đăng ký kết hôn	QT.TP.02
3.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.TP.03
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.TP.04
5.	Đăng ký khai tử	QT.TP.05
6.	Đăng ký khai sinh lưu động	QT.TP.06
7.	Đăng ký kết hôn lưu động	QT.TP.07
8.	Đăng ký khai tử lưu động	QT.TP.08
9.	Đăng ký giám hộ	QT.TP.09
10.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.TP.10
11.	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	QT.TP.11
12.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.TP.12
13.	Đăng ký lại khai sinh	QT.TP.13
14.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.TP.14
15.	Đăng ký lại kết hôn	QT.TP.15
16.	Đăng ký lại khai tử	QT.TP.16
17.	Xác nhận thông tin hộ tịch	QT.TP.17
18.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT.TP.18

19.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT.TP.19
20.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT.TP.20
21.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT.TP.21
22.	Cấp bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.TP.22
23.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QT.TP.23
24.	Chứng thực di chúc	QT.TP.24
25.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.TP.25
26.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.TP.26
27.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.TP.27
28.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.TP.28
29.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.TP.29
30.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT.TP.30
31.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT.TP.31
32.	Cấp bản sao từ sổ gốc	QT.TP.32
33.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ	QT.TP.33
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC Y TẾ (1)		
1.	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám chữa bệnh	QT.YT.01
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (5)		
1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT.GDDT.01
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT.GDDT.02
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động trở lại	QT.GDDT.03
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT.GDDT.04
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QT.GDDT.05
CÁC QUY TRÌNH LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (3)		
1.	Thông báo thành lập Tổ hợp tác	QT.THT.01
2.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	QT.THT.02
3.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT.THT.03